

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 55 /2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2020

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... S
	Ngày: 26.15/2020.

NGHỊ ĐỊNH**Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án hình sự
về thi hành án đối với pháp nhân thương mại***Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017);**Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;**Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;**Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 14 tháng 6 năm 2019;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;**Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành án hình sự về thi hành án đối với pháp nhân thương mại.***Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định chi tiết về thi hành án đối với pháp nhân thương mại quy định tại các Điều 160, 164 và 165 của Luật Thi hành án hình sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với pháp nhân thương mại chấp hành án (gọi tắt là pháp nhân thương mại); cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại; cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại; Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thi hành án đối với pháp nhân thương mại.

Điều 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện thi hành án đối với pháp nhân thương mại

1. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án

hình sự cấp quân khu (sau đây gọi chung là cơ quan thi hành án hình sự) chủ trì tổ chức thi hành án đối với pháp nhân thương mại.

2. Cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại được quy định tại khoản 25 Điều 3 Luật Thi hành án hình sự phải có trách nhiệm phối hợp trong thi hành án đối với pháp nhân thương mại theo yêu cầu của cơ quan thi hành án hình sự.

3. Cơ quan, tổ chức và cá nhân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại trong thi hành án đối với pháp nhân thương mại.

Điều 4. Kinh phí bảo đảm thi hành án đối với pháp nhân thương mại

1. Kinh phí bảo đảm thi hành án hình sự đối với pháp nhân thương mại do ngân sách nhà nước chi trả.

2. Kinh phí thực hiện thi hành án đối với pháp nhân thương mại của cơ quan thi hành án hình sự được dự toán trong nguồn kinh phí phục vụ công tác thi hành án hình sự hằng năm.

3. Kinh phí thực hiện các hoạt động thi hành án đối với pháp nhân thương mại của các cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại được dự toán, quyết toán vào kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan đó.

Chương II TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI

Điều 5. Tiếp nhận bản án, quyết định thi hành án

1. Cơ quan thi hành án hình sự khi nhận được bản án, quyết định thi hành án phải kiểm tra đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 159 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp phát hiện những điểm chưa rõ trong bản án, quyết định, cơ quan thi hành án hình sự phải có ngay văn bản đề nghị Tòa án đã ra bản án, quyết định thi hành án giải thích, sửa chữa.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định thi hành án, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự phải ra quyết định phân công cán bộ thụ lý việc thi hành án để thực hiện thủ tục thi hành án đối với pháp nhân thương mại.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự phải có văn bản yêu cầu pháp nhân thương mại báo cáo về việc thực hiện các công việc, biện pháp để thi

hành bản án, quyết định thi hành án, trừ trường hợp đã nhận được báo cáo của pháp nhân thương mại quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản án, quyết định thi hành án, pháp nhân thương mại phải thực hiện các công việc, biện pháp theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện cho cơ quan thi hành án hình sự.

Điều 6. Xác định cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại có trách nhiệm trong thi hành án

1. Căn cứ bản án, quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự xác định các cơ quan có liên quan đến hoạt động của pháp nhân thương mại để phối hợp thi hành án đối với pháp nhân thương mại có hiệu quả.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự phải ra quyết định về danh sách các cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại và gửi văn bản yêu cầu phối hợp tổ chức thi hành án đối với pháp nhân thương mại cho các cơ quan đó, kèm theo quyết định thi hành án. Văn bản yêu cầu phải nêu rõ nội dung các biện pháp cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại phải thực hiện theo Điều 164 Luật Thi hành án hình sự để đảm bảo việc thi hành án có hiệu quả.

3. Ngay sau khi nhận được yêu cầu của cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại phải thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Thi hành án hình sự được nêu trong văn bản yêu cầu của cơ quan thi hành án hình sự. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan thi hành án hình sự về việc thực hiện yêu cầu trong thi hành án và việc chấp hành án của pháp nhân thương mại để theo dõi, lưu hồ sơ thi hành án.

Điều 7. Triệu tập người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại để thông báo, yêu cầu thi hành án

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự phải gửi giấy triệu tập đến người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại để thực hiện việc thông báo và yêu cầu thi hành án. Nội dung giấy triệu tập phải nêu rõ họ tên, chức vụ người được triệu tập; mục đích, nội dung làm việc; thời gian, địa điểm phải có mặt.

Cơ quan thi hành án hình sự gửi thông báo về việc triệu tập và làm việc với người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại cho Viện kiểm sát cùng cấp biết và phân công Kiểm sát viên thực hiện việc kiểm sát (nếu cần thiết).

2. Thành phần làm việc với người được triệu tập gồm có: Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự hoặc Phó Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự được ủy quyền chủ trì; cán bộ trực tiếp thụ lý việc thi hành án và một số cán bộ thuộc cơ quan thi hành án hình sự; người đại diện theo pháp luật của pháp nhân thương mại; đại diện Viện kiểm sát (nếu có). Trường hợp cần thiết, cơ quan thi hành án hình sự có thể mời thêm cán bộ của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc thi hành án đối với pháp nhân thương mại tham dự buổi làm việc. Kết thúc buổi làm việc phải lập biên bản có chữ ký của người chủ trì, người được triệu tập, cán bộ thụ lý việc thi hành án, đại diện Viện kiểm sát (nếu tham dự buổi làm việc).

3. Trường hợp người được triệu tập không thể có mặt theo yêu cầu triệu tập vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì phải báo cáo bằng văn bản và được cơ quan thi hành án hình sự chấp thuận bằng văn bản. Trong trường hợp này, cơ quan thi hành án hình sự lùi buổi làm việc sang thời điểm khác nhưng không được quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án.

Trường hợp người được triệu tập cố tình không có mặt theo đúng thời hạn triệu tập thì cơ quan thi hành án hình sự lập biên bản vắng mặt và vẫn tiếp tục tổ chức thi hành án.

Điều 8. Hồ sơ thi hành án

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự phải lập hồ sơ thi hành án, mỗi pháp nhân thương mại lập một hồ sơ thi hành án.

2. Cơ quan thi hành án hình sự có trách nhiệm quản lý, bổ sung tài liệu hồ sơ đảm bảo có đầy đủ tài liệu quy định tại Điều 161 Luật Thi hành án hình sự.

3. Việc bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ sách thi hành án đối với pháp nhân thương mại thực hiện theo quy định của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

Điều 9. Công bố quyết định thi hành án, giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt, giấy chứng nhận chấp hành xong biện pháp tư pháp

1. Công bố quyết định thi hành án

a) Đối với cơ quan thi hành án hình sự:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, cơ quan thi hành án hình sự đăng tải quyết định trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình.

Trường hợp cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh chưa có trang thông tin điện tử riêng thì đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công an cấp tỉnh. Trường hợp chưa có trang thông tin điện tử của Công an cấp tỉnh thì đăng tải trên trang thông tin của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an.

Trường hợp cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu không có trang thông tin điện tử riêng thì đăng tải trên trang thông tin điện tử của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng.

b) Đối với pháp nhân thương mại:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án, pháp nhân thương mại phải công bố quyết định thi hành án trên trang thông tin điện tử, ấn phẩm của pháp nhân thương mại và niêm yết công khai tại trụ sở chính và địa điểm kinh doanh của pháp nhân thương mại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 160 Luật Thi hành án hình sự; thông báo việc chấp hành hình phạt, biện pháp tư pháp cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; báo cáo cơ quan thi hành án hình sự và cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại về kết quả thực hiện.

Cơ quan thi hành án hình sự có trách nhiệm kiểm tra, giám sát để đảm bảo duy trì việc công bố, niêm yết quyết định thi hành án. Trường hợp pháp nhân thương mại vi phạm, cơ quan thi hành án hình sự yêu cầu pháp nhân thương mại phải công bố, niêm yết; tùy theo mức độ có thể bị lập biên bản vi phạm, đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

c) Đối với cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan thi hành án hình sự, các cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại được cơ quan thi hành án hình sự xác định theo quy định tại Điều 6 Nghị định này phải thực hiện việc công bố quyết định thi hành án trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan mình.

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh thực hiện đăng tải, công bố quyết định thi hành án trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý.

d) Việc công bố, niêm yết quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự, pháp nhân thương mại và cơ quan quản lý nhà nước đối với pháp nhân thương mại theo quy định tại các điểm a, b và c khoản này phải được duy trì trong suốt thời gian thi hành án.

2. Công bố giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt, giấy chứng nhận